

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ VIỆC SỬ DỤNG
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NGÀNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Hội nghị Định hướng ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA và vốn
vay ưu đãi cho ngành nông nghiệp và PTNT trong giai đoạn
2026-2030.**

Hà Nội, ngày 6/12/2024

I. GIAI ĐOẠN 2016-2025

1. Tình hình thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020

- ❖ Các chương trình, dự án nhằm nâng cao chất lượng và sự bền vững của tăng trưởng nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; phát triển sản xuất qui mô lớn, tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua việc liên kết sản xuất; đổi mới công tác xúc tiến thương mại.
- ❖ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất tập trung, hạ tầng thủy lợi, thủy sản, ứng phó biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, nước sạch và vệ sinh nông thôn; mở rộng đối tác công tư PPP trong đầu tư công.
- ❖ Bảo vệ và phát triển rừng; hiện đại hóa ngành lâm nghiệp, phát triển dịch vụ môi trường rừng, nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh các sản phẩm của ngành lâm nghiệp.

1. Tình hình thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020

- ❖ Nâng cao khả năng kiểm soát mặn, tạo nguồn nước ngọt cung cấp cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản, sinh hoạt và công nghiệp nhằm nâng cao năng suất của sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt, công nghiệp, góp phần thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững, xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn vùng dự án thích ứng biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
- ❖ Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đào tạo, phát triển thị trường và khuyến nông; hỗ trợ xây dựng chính sách, phát triển thể chế; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư nông nghiệp.

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ đã phê duyệt, ký kết 5 chương trình, dự án vốn vay được thực hiện với tổng giá trị là 826 triệu USD, bao gồm 662 triệu USD vốn vay. Phân bổ nguồn vốn này cho các lĩnh vực cụ thể gồm

Lĩnh vực	Tổng số (Triệu USD)	Tỷ lệ (%)
a) Thủy lợi và thích ứng biến đổi khí hậu	380	46,14
b) Lâm nghiệp	202	24,46
c) Hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.	192	23,2
d) Tăng cường năng lực khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.	52	6,21
Cộng:	826	100

2. Giai đoạn 2021-2025.

Giai đoạn này chủ yếu thực hiện công tác đề xuất, chuẩn bị các dự án mới, chưa có Hiệp định vay nào được ký kết.

Tổng vốn vay dự kiến cho các dự án mới đang chuẩn bị khoảng 2 tỷ USD, vốn không hoàn lại khoảng 58 triệu USD, vốn đối ứng khoảng 478 triệu USD. Trong đó, có 5 dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đề xuất Dự án với tổng số vốn vay khoảng 750 triệu USD.

Nguồn vốn vay tập trung ở các đối tác như WB, ADB, JICA, KEXIM, nguồn không hoàn lại đi kèm từ Hà Lan, Nhật Bản, Úc, GCF, GEF, ...

2. Giai đoạn 2021-2025.

Danh mục dự án đang được chuẩn bị tập trung vào các lĩnh vực/nội dung như (i) Hiện đại hóa Thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu; (ii) Phát triển thủy sản bền vững; (iii) quản lý và tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; (iv) phát triển xanh và giảm phát thải khí nhà kính; (v) phát triển chuỗi giá trị ngành nông nghiệp; (vi) khôi phục và quản lý rừng phòng hộ ven biển; bảo tồn và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển; bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan; bảo tồn và quản lý hệ sinh thái có sự tham gia vv ...

Đối với các khoản viện trợ không hoàn lại; hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang có **112** dự án đang thực hiện (*phê duyệt từ 2016 đến nay*) với tổng số vốn KHL khoảng 300 triệu USD.

Hiện đang tiến hành thủ tục phê duyệt tiếp 32 dự án với số vốn viện trợ khoảng 9 triệu USD.

Các đối tác tài trợ nguồn vốn không hoàn lại rất đa dạng trong đó, các đối tác chủ chốt gồm có Đức, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Newzealand, Canada, Úc, Ai Len, Bỉ, Pháp, các cơ quan thuộc Liên Hiệp Quốc, Tổ chức GEF, GCF, các tổ chức Phi Chính phủ, vv...

Về kế hoạch trung hạn 2021-2025:

Tổng mức kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (vốn ODA) của Bộ Nông nghiệp và PTNT được duyệt: khoảng 538 triệu USD, Trong đó:

- Lĩnh vực Thủy lợi: 400 triệu USD;
- Lĩnh vực Nông nghiệp: 2,9 triệu USD;
- Lĩnh vực Lâm nghiệp: 77 triệu USD;
- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 57 triệu USD.

3. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, xã hội, những kết quả đạt được trong công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020.

Tỷ lệ nguồn vốn ODA trong tổng số nguồn vốn đầu tư phát triển của Bộ NN&PTNT, có thời điểm xấp xỉ 50%.

Hầu hết vốn vay ODA đã được sử dụng cho các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, vv...

Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, tăng cường năng lực cho ngành từ trung ương đến địa phương.

4. Đánh giá chung về những hạn chế của việc thu hút và sử dụng vốn ODA của ngành nông nghiệp trong thời gian vừa qua.

❖ *Về đáp ứng những vấn đề trọng tâm, ưu tiên của ngành:*
Nguồn vốn ODA được coi như nguồn bổ sung quan trọng cho nhu cầu đầu tư phát triển của Bộ.

Tuy nhiên, hạn chế của việc sử dụng nguồn vốn này là quá trình chuẩn bị thường kéo dài, thủ tục phức tạp dẫn đến mất đi tính thời sự, kịp thời, chậm mang lại kết quả đưa vào sử dụng, góp phần làm giảm đi hiệu quả đầu tư.

4. Đánh giá chung về những hạn chế của việc thu hút và sử dụng vốn ODA của ngành nông nghiệp trong thời gian vừa qua.

- ❖ Về sự **đồng bộ, kết nối** với các chương trình, dự án đầu tư công khác: Các chương trình, dự án còn mang tính cục bộ theo phân ngành, lĩnh vực, chưa mang tính tổng hợp, lồng ghép đa mục tiêu do hạn chế về quy mô của mỗi dự án, mô hình tổ chức thực hiện, sự phối hợp và trách nhiệm giữa trung ương, địa phương vv...
- ❖ Về sự **cân đối** giữa các vùng, miền và giữa các lĩnh vực: Còn thiếu sự cân đối về nguồn vốn đầu tư giữa các vùng miền, lĩnh vực do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó các nhà tài trợ có sự ưu tiên, quan tâm khác nhau. Việc điều phối nguồn lực cần có sự tăng cường, cải thiện nhằm điều hòa nguồn lực một cách hiệu quả hơn.

II. ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ: Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thay đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “**kinh tế nông nghiệp**”, tập trung nâng cao giá trị, hiệu quả và đa dạng hóa theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu thị trường.

Chuyển từ phát triển đơn ngành sang tích hợp đa ngành, đa lĩnh vực, từ “giá trị đơn lẻ” sang “**tích hợp nhiều giá trị**”.

Định hướng phát triển “**xanh**” theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các bon thấp nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi cho các nội dung như sau:

1. Cơ sở hạ tầng nông thôn
2. Hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai.
3. Hạ tầng thủy sản: nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi biển.
4. Vệ sinh môi trường và cấp nước sinh hoạt nông thôn;
5. Tái tạo rừng, quản lý rừng bền vững, giảm phát thải từ mất rừng.
6. Cơ sở hạ tầng phục vụ chuỗi giá trị nông lâm thủy sản chủ lực gắn với tăng trưởng xanh, phát thải thấp.
7. Hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Ưu tiên sử dụng các hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ không hoàn lại cho các nội dung như sau:

1. Hợp tác triển khai ứng dụng khoa học quản lý, khoa học công nghệ ở tất cả các lĩnh vực (*chăn nuôi, trồng trọt, giống, lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản vv...*);
2. Hỗ trợ tăng cường năng lực, đặc biệt là cải thiện năng lực trong xây dựng chính sách;
3. Hỗ trợ trong ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh;
4. Hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, giảm phát thải, tích hợp đa giá trị;
5. Hỗ trợ các chương trình, dự án nhằm bảo tồn, phát triển rừng; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái;
6. Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh;
7. Hỗ trợ phát triển sinh kế, phát triển cộng đồng ở các vùng khó khăn.

III. DỰ KIẾN NHU CẦU KẾ HOẠCH VỐN GIAI ĐOẠN 2026-2030

Dự kiến kế hoạch đầu tư công các dự án mới sử dụng vốn nước ngoài giai đoạn 2026-2030 khoảng khoảng **2,16 tỷ USD** gồm có:

1. Chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 và dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2026-2030: khoảng 161 triệu USD.
2. Dự án đang chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026 -2030: khoảng 2 tỷ USD, gồm:
 - Nhóm dự án đã duyệt Đề xuất/ hoặc và Chủ trương đầu tư dự án gồm 05 dự án: khoảng 740 triệu USD.
 - Nhóm dự án đang trình phê duyệt Đề xuất dự án gồm 07 dự án: 1.260 triệu USD.

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN